

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**

**- VNT LOGISTICS JSC -**

**NĂM BÁO CÁO: 2016**



## **THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Thưa Quý vị cổ đông, Quý khách hàng và các Đối tác!

Năm 2016 là một năm có nhiều khó khăn thách thức đối với lĩnh vực logistics nói chung và công ty VNT Logistics nói riêng. Thị phần logistics vẫn đang bị lấn sân bởi các doanh nghiệp ngoại đồng thời cũng bị cạnh tranh khốc liệt bởi các doanh nghiệp logistics nội địa mở ra ngày càng nhiều.

Tuy nhiên với quyết tâm cao của tập thể cán bộ công nhân viên và sự ủng hộ quý báu của các Quý vị Cổ đông, các khách hàng, đối tác và các cơ quan hữu quan, Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương – VNT Logistics đã cố gắng để đạt được kết quả kinh doanh khá tốt, hoàn thành kế hoạch vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh do ĐHĐCĐ thường niên 2016 đề ra, ghi dấu một chặng đường 20 năm thành lập (1996-2016) nhiều thành tựu và phát triển.

Ban lãnh đạo cùng toàn thể CB CNV VNTLogistics quyết tâm phấn đấu ổn định và phát triển kinh doanh, mở rộng các dự án đầu tư, quản lý chi phí, tăng doanh thu để mang lại lợi ích cho các bên, đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn tới các cơ quan hữu quan, các Cổ đông, Quý khách hàng và các nhà cung cấp đã tin tưởng, chia sẻ và hợp tác để VNTLogistics ngày càng phát triển bền vững, thịnh vượng.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt!



## THÔNG TIN CHUNG:

Thông tin khái quát :

Tên công ty: Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương

Tên tiếng anh: The Van cargoes and Foreign trade logistics joint stock company.

Tên giao dịch: **VNT LOGISTICS**

Mã chứng khoán: **VNT**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101352858

Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Xuân Giang- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Trụ sở chính: Số 2 Bích cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà nội

ĐT: (84-4) 37321 090- Fax: (84-4) 37321 083

Email: [inf@vntlogistics.com](mailto:inf@vntlogistics.com)

Website: [www.vntlogistics.com](http://www.vntlogistics.com)

Vốn điều lệ: 85.852.900.000 VNĐ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 85.852.900.000 VNĐ

Chi nhánh Công ty tại:

Hải phòng: 208 đường chùa Vẽ, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải phòng

ĐT: (84-31) 3765 819- Fax: (84-31) 3765 820

Email: [hph@vnthp.com.vn](mailto:hph@vnthp.com.vn)

Quảng ninh: Số 1 đường Cái Lân, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Công ty con Hanotrans tại:

Hà nội: Số 2 Bích cầu, quận Đống Đa, Hà nội

ĐT: (84-4) 37322 542- Fax: (84-4) 37322 895

Email: [inf@hanotrans.com.vn](mailto:inf@hanotrans.com.vn)

Website: [www.hanotrans.com.vn](http://www.hanotrans.com.vn)

Hải phòng: Bãi VNT, đường Đình Vũ, Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải phòng

ĐT: (84-31) 3978 169- Fax: (84-31) 3978 798

Hồ chí minh: 186Bis Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (84-8) 39311226/566/1918- Fax: (84-8) 3.9311372

Depot VNTLogistics tại:

Đường Đình Vũ, Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải phòng

Tel: (84-3) 3978 169- Fax: (84-31) 3978 798

319  
ÔN  
CỔ  
NH  
.041  
G D



## Quá trình phát triển Công ty

Tháng 6/1996: Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh (Vinatrans) thành lập chi nhánh tại Hà Nội - Vinatrans Hà Nội

Tháng 4/2003: Cơ bản hoàn chỉnh hành chính Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh thành Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải ngoại thương - Vinatrans Hà Nội

Năm 2006 VNT Logistics kỷ niệm 10 năm thành lập và vinh dự đón nhận huân chương lao động hạng III do Chủ tịch nước trao tặng do các thành tích kinh doanh xuất sắc.

Tháng 8/2009 chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tháng 5/2011 thay đổi thương hiệu nhận diện mới từ VINATRANS HA NOI sang VNT Logistics

## Những thành tích Công ty đạt được

Năm	Thành tích đạt được
2001	Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” Bảng khen của Bộ Thương Mại
2002	Bảng khen của Bộ Thương Mại Bảng khen của Thủ tướng Chính Phủ Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”
2003	Bảng khen của Bộ Thương Mại Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”
2004	Bảng khen của Bộ Thương Mại Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Thương Mại Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”
2005	Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”
2006	Huân chương lao động hạng 3
2007	Bảng khen của Bộ Thương Mại Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”
2016	Bảng khen của Bộ Công Thương Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

32/06  
G F  
HAI  
NVA  
THU  
1-11



Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Năm	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Mức tăng vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn
2003	12	-	-
2004	12	-	-
2005	24	12	Trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100%
2006	24	-	-
2007	54,72	30,72	Phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 70% Phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2:1 Phát hành cho CBCNV có đóng góp đến sự phát triển của Công ty
2015	85.852	31.13	Phát hành cho đối tác chiến lược của Công ty Phát hành CP theo chương trình Esop cho CBCNV Phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2:1

Ngành nghề kinh doanh

Bốc xếp hàng hóa: Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu biển hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu biển, bốc vác hàng hóa tại cảng biển

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Đường Thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:

Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng xuất nhập khẩu;

Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước;

Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài;

Đại lý tàu biển

Kinh doanh vận tải hàng hóa đa phương thức;

Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu (thủ tục hải quan, tái chế, bao bì, kiểm kiện hàng hóa xuất nhập khẩu);

Đại lý, môi giới, đấu giá: Môi giới hàng hải

Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp: Kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại

Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại: Tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm hàng hóa



Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu

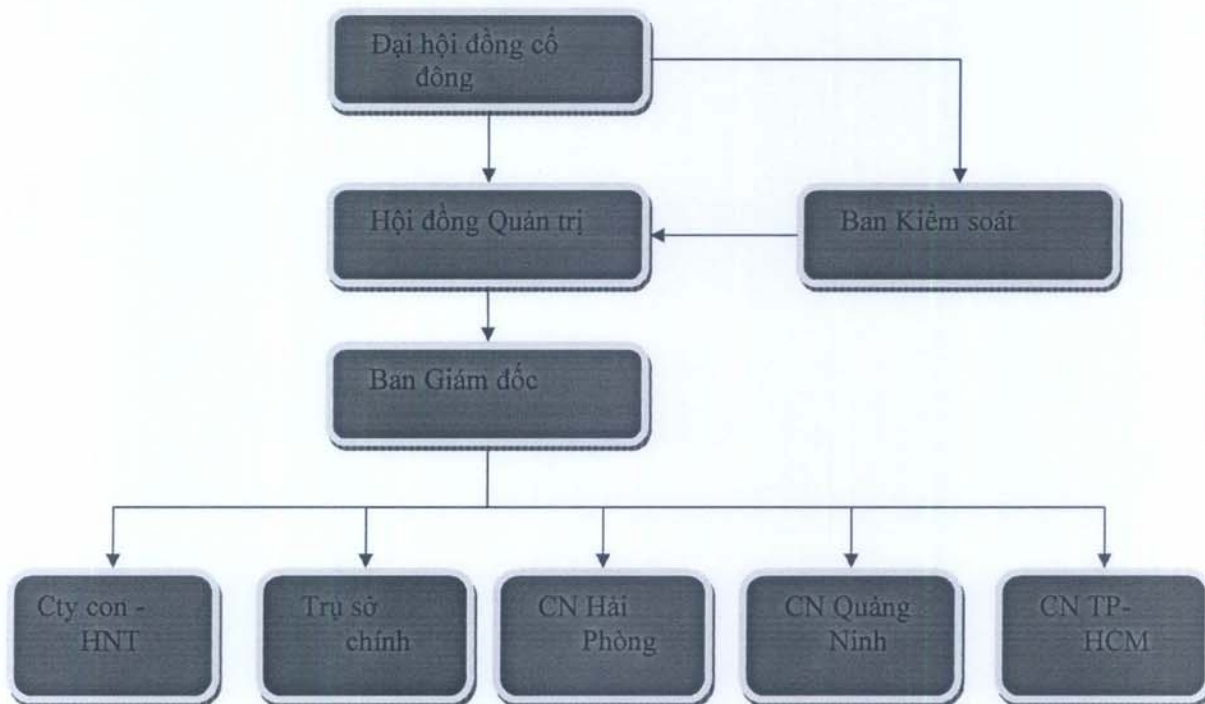
Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi

Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

- Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh  
Kinh doanh các dịch vụ về vận tải hàng xuất nhập khẩu  
Vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ, quá tải  
Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh

Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật.

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý





## Định hướng phát triển

Bước qua năm 2016 với nhiều biến động chung về tình hình kinh tế chính trị thế giới, và những ảnh hưởng đến Việt nam, Công ty CP Giao nhận vận tải ngoại thương bước vào năm 2017 với quyết tâm cao về việc tiếp tục giữ vững và phát triển các mảng dịch vụ kinh doanh chính, hoàn thiện nâng cao dịch vụ để tăng tính cạnh tranh trên thị trường, đem lại lợi nhuận nhiều nhất cho Công ty.

Tiếp tục tìm kiếm mở rộng mạng lưới đại lý, khách hàng, nhằm khai thác tối đa và hiệu quả các khu Kho bãi chuyên nghiệp đã hoàn thành. Tiếp tục mở rộng tìm kiếm đối tác và hoàn thành dự án cầu cảng tại Hải phòng, để nâng quy mô của Công ty và mở rộng khai thác dịch vụ.

### Các rủi ro:

Năm 2017, thế giới chờ đợi sẽ diễn ra nhiều biến động và sự kiện lớn tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với nền kinh tế toàn cầu. Trong đó có thể kể đến những biến động chính trị tại các nền kinh tế hàng đầu như Mỹ, Trung Quốc, Pháp, Đức, sự kiện Brexit, vấn đề toàn cầu hóa và tự do thương mại đứng trước thử thách. Phục hồi tăng trưởng kinh tế thế giới sẽ tiếp tục đối mặt với những rủi ro bởi diễn biến khó lường của thị trường tài chính, tiền tệ, thị trường dầu thô, thị trường chứng khoán và giá cả các mặt hàng chiến lược diễn biến phức tạp, tình hình bất ổn chính trị, khủng bố, khủng hoảng người nhập cư, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu gia tăng tại một số khu vực...

Mặc dù vậy, theo các nhà phân tích, triển vọng kinh tế thế giới năm 2017 dự báo sẽ được cải thiện với mức tăng GDP dự kiến đạt trên 3% khi các nền kinh tế lớn đang dần lấy lại đà tăng trưởng trong giai đoạn gần đây.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty đã hoàn thành kế hoạch đề ra từ đầu năm, cho các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2016

Chỉ tiêu tài chính, lợi nhuận chính như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2016	TH 2016	% (TH// KH)
1	Doanh thu	tỷ	600	681	113.50
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ	20	27.08	135.40

### 2. Tổ chức và nhân sự:

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ngoài ra có các Phó Tổng Giám đốc phụ trách các mảng công việc theo phân công của Tổng Giám đốc





Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện tại như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Xuân Giang	Tổng Giám Đốc
2	Ông Trần Công Thành	Phó Tổng Giám đốc

Quản lý khác:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Đỗ Thị Thu Hiền	Kế toán trưởng
2	Ông Tăng Anh Quốc	Giám đốc công ty con

Tóm tắt lý lịch Ban Tổng Giám đốc như sau:

Ông Nguyễn Xuân Giang

Giới tính	Nam
Ngày sinh	16/02/1969
Nơi sinh	Hải phòng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Sơn Tây, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 19 lô C19, Khu tập thể Thủy tinh, Ngõ Quyền, Hải phòng
Số ĐT cơ quan	031. 3765 820
Trình độ học vấn	Kỹ sư Hàng hải
Quá trình công tác	- Từ 4/1999 đến 4/2003: Công tác tại công ty Vinatrans- chi nhánh Hải phòng- giữ chức Phó giám đốc chi nhánh cHải phòng - Từ 5/2003 đến 12/2007: công tác tại Công ty Vinatrans Hà nội- chi nhánh Hải phòng- giữ chức Giám đốc chi nhánh Hải phòng - Từ 1/2008 đến T5/2013: giữ chức Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Hải phòng Từ T5/2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
Chức vụ công tác hiện nay	Chủ tịch HĐQT công ty VNT Logistics Tổng Giám đốc công ty VNT Logistics
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	145.325

13526  
NG 7  
PHÂN  
HẠN VÃ  
THỰC  
A - TP

Ông Trần Công Thành

Giới tính	Nam
Ngày sinh	24/01/1976
Nơi sinh	Bắc Ninh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú	Số 8, ngõ 165 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà nội
Số ĐT cơ quan	04. 37321 090
Trình độ học vấn	Cử nhân Tài chính- Kế toán
Quá trình công tác	- Từ 1996 đến 2003: Kế toán trưởng chi nhánh Công ty VNT Logistics - Từ 2003 đến 2008: Kế toán trưởng công ty VNT Logistics - Từ 2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc công ty VNT Logistics.
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng Giám đốc công ty VNT Logistics
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	59.301

Tổng số cán bộ, nhân viên trong công ty là : 380 người

Chính sách đối với người lao động trong công ty :

- a Xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, thực hiện dưới các hình thức sau:*

Chế độ làm việc

- Công ty thực hiện chế độ 5 ngày rưỡi làm việc/tuần và 8 giờ/ngày. Công ty và nhân viên có thể thỏa thuận về việc làm thêm giờ và số giờ làm thêm này sẽ được tính cho người lao động là từ 150% đến 300% của mức lương làm việc thông thường.
- Đối với nhân viên theo chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ, Công ty sẽ giảm 1 giờ làm việc/ngày cho các nhân viên đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng. Trong thời gian nghỉ thai sản, nhân viên vẫn được nhận lương theo các quy định của bảo hiểm xã hội.
- Nhân viên làm việc đủ 12 tháng sẽ được nghỉ phép 12 ngày/năm. Và cứ mỗi 2 năm làm việc, nhân viên sẽ được nghỉ thêm 1 ngày.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo

- VNT Logistics luôn chú trọng xây dựng đội ngũ lao động thông qua các biện pháp thiết thực có hiệu quả. Việc tuyển dụng được thực hiện qua thi tuyển đầu vào và tuyển dụng người theo yêu cầu công việc.
- Công ty luôn chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ công có trình độ cũng như kỹ năng tốt, vì vậy VNT Logistics thường xuyên gửi cán bộ công nhân viên tham gia các khóa học đào tạo của các tổ chức giao nhận IATA, FIATA, VIFAS...các lớp học về quản trị, khoa học quản lý của các trường, viện kinh tế, hoặc Công ty có thuê Thầy của các trường kinh





tế hàng đầu VN về để giảng dạy lại nghiệp vụ kinh doanh cho CB CNV kinh doanh của Công ty. Nhân viên mới vào sẽ được tập huấn bởi các Trưởng Phó các phòng nghiệp vụ có trình độ chuyên môn vững và có kinh nghiệm qua thời gian gắn bó lâu dài với Công ty.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

- Trong các năm vừa qua, Công ty đã có chính sách phát hành cổ phiếu theo chương trình Esop cho các cán bộ chủ chốt của Công ty, nhằm gắn lợi ích của nhân viên với lợi ích của Công ty; giữ chân và thúc đẩy những CBNV có năng lực cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty; tạo thêm quyền lợi khác cho CBNV ngoài tiền lương và tiền thưởng; chế độ đãi ngộ xứng đáng cho CBNV để thu hút nhân tài và tạo cạnh tranh so với thị trường
- Để đảm bảo thu nhập cho cán bộ công nhân viên của VNT Logistics, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đặc biệt chú trọng đến việc tăng đều đặn doanh thu hàng năm, giảm thiểu những chi phí không cần thiết. Hiện tại, Công ty đã triển khai áp dụng cơ chế khoán lương theo kết quả kinh doanh, trong đó có nhiều yếu tố khuyến khích đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ công nhân viên cốt cán, có năng lực và đã có những cống hiến đáng kể cho hoạt động kinh doanh của Công ty, trực tiếp tạo nên thu nhập cho Công ty, nâng cao chế độ trách nhiệm cụ thể của mọi chức danh công tác, nhất là đội ngũ cán bộ, chuyên viên nghiệp vụ.
- Trong nhiều năm vừa qua, VNT Logistics đã quan tâm thích đáng đến đời sống cán bộ công nhân viên trong công ty bằng việc nâng cao mức thu nhập, áp dụng chế độ khoán lương theo kết quả kinh doanh tạo môi trường cạnh tranh công bằng giữa các nhân viên. Bên cạnh đó, Công ty cũng định kỳ tổ chức các chuyến du lịch trong và ngoài nước cho toàn thể cán bộ công nhân viên, tiếp tục duy trì chế độ mua thẻ bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho các CBCNV chủ chốt có đóng góp vào sự phát triển của Công ty.
- Năm 2016 đánh dấu một chặng đường 20 năm thành lập Công ty, Công ty đã tổ chức một ngày hội ghi dấu với toàn bộ CB CNV Công ty, các Đối tác và các Khách hàng thân thiết.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Các khoản đầu tư lớn:

- Năm 2016 Công ty hoàn thiện Kho trung chuyển tại Hải phòng, đưa vào khai thác.

- Tìm kiếm các dự án và các đối tác liên doanh liên kết đầu tư.

Ngày 26/10/2016 Công ty đã phát hành thành công Trái phiếu chuyển đổi cho 02 nhà đầu tư:

Công ty TNHH MTV đầu tư vốn SCIC (SIC) và Công ty TNHH Mitsui Wharf (Nhật bản), với tổng giá trị Trái phiếu chuyển đổi là 72 tỷ đồng chẵn ./.

Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty con:

- Tên công ty: Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành

- Tên giao dịch: Hanotrans LTD

- 02 chi nhánh: tại thành phố Hải phòng và thành phố Hồ Chí Minh

- Tình hình tài chính:

Công ty con Hanotrans là công ty 100% vốn đầu tư của công ty mẹ VNT Logistics, với vốn điều



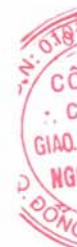
lệ ban đầu là 5 tỷ VNĐ, sau đó là 6 tỷ VNĐ và hiện tại vốn điều lệ là 12 tỷ VNĐ.  
 Công ty con Hanotrans hoạt động kinh doanh theo phương hướng và chỉ đạo thống nhất từ Ban  
 Tổng giám đốc công ty và cũng góp phần đáng kể trong Tổng lợi nhuận của Công ty.

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2016
1	Doanh thu	tỷ	240
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ	10.97

#### 4. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính (hợp nhất):  
 ĐVT: triệu VNĐ

Chi tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ %
Tổng giá trị tài sản	359.868	488.640	136%
Doanh thu thuần	779.015	680.832	87.40%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	35.842	25.738	71.81%
Lợi nhuận khác	0.8	1.3	162.5%
Lợi nhuận trước thuế	36.645	27.075	73.88%
Lợi nhuận sau thuế	28.908	21.899	75.75%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10% bằng tiền 50% bằng CP	10% bằng tiền	



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (hợp nhất):

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
Chi tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ-Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	1.28  1.28	1.19  1.19	Không có hàng tồn kho
2. Chi tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/ Tổng tài sản  + Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	0.63  1.70	0.73  2.68	
Chi tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho + Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	2.16	1.39	Không có
Chi tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số LN sau thuế/ Doanh thu thuần + Hệ số LN sau thuế/ Vốn CSH + Hệ số LN sau thuế/ Tổng tài sản + Hệ số LN từ HĐKD/ Doanh thu thuần	0.03 0.21 0.10 0.04	0.03 0.17 0.04 0.04	

392  
NG  
Ồ PH  
NHẬN  
JAI T  
ĐA

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Cổ phiếu: Tổng số cổ phần đang lưu hành: 8.585.290

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VNĐ/ cổ phần

Cổ tức đã chi: 1,000 đ/ cổ phần bằng tiền mặt

Cơ cấu cổ đông:

Vốn góp của Công ty cổ phần Giao nhận Kho vận ngoại thương Việt nam: 10.48%

Vốn góp của các đối tượng khác: 89.52%

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Kết quả kinh doanh năm 2016:

Lợi nhuận trước thuế năm 2016 đạt 27.08 tỷ bằng 73.88% so với năm 2015 là 36.64 tỷ. Lý do giảm đã được tính toán khi báo cáo đại hội đồng cổ đông thường niên là do sẽ phát sinh tăng chi phí tài chính của dự án đầu tư cơ sở hạ tầng logistics tại Hải phòng.

So với kế hoạch ĐHCĐ giao vượt 35% ( ĐHCĐ giao 20 tỷ).

Lợi nhuận sau thuế năm 2016 đạt 21.90 tỷ đạt 75.76% so với năm 2015 là 28.91 tỷ.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2016: 2.182 đồng

Cổ tức năm 2016 đã chia : 10% bằng tiền mặt và dự kiến chi bổ sung 05% theo NQ ĐHCĐ năm 2016.

### 2. Tình hình kinh doanh năm 2016:

- Hệ thống kho bãi (Kho CFS, kho Ngoại quan, Kho trung chuyển) đã đưa vào sử dụng, mở rộng và khai thác dịch vụ tăng doanh thu cho Công ty.
- Hệ thống các phòng ban nghiệp vụ thuộc các khối kinh doanh và quản lý đã được thiết lập hoàn thiện.
- Công ty đang tích cực tìm kiếm các đối tác để cùng đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng logistics, đầu tư cầu cảng, mở rộng quy mô dịch vụ kinh doanh của Công ty .
- Tháng 10 năm 2016 Công ty đã hoàn thành việc phát hành trái phiếu chuyển đổi cho 02 nhà đầu tư: Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC (SIC) và Công ty TNHH Mitsui Wharf (Nhật Bản).
- Bên cạnh đó Công ty tiếp tục ổn định mặt nhân sự, luôn tìm kiếm và thu hút đội ngũ bán hàng chất lượng cao. Công ty tập trung phát triển các mảng kinh doanh nền tảng, ổn định các phòng ban dịch vụ phụ trợ, mở rộng hệ thống đại lý để nâng cao tinh thần phục vụ khách hàng, đem lại dịch vụ tốt nhất cho Khách hàng của Công ty.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Xây dựng cơ chế lương thưởng cụ thể cho từng kết quả công việc.
- Triển khai với các bên cung cấp về các phần mềm hỗ trợ nghiệp vụ quản lý và nghiệp vụ chuyên môn.
- Kế hoạch đào tạo và hội nhập cho các nhân viên mới vào làm việc tại Công ty.

CHỖ  
TY  
AN  
VẬN T  
HƯỚNG  
- TP -



#### 4. Phương hướng kinh doanh năm 2016:

1. Đầu tư vào các công ty liên kết để xây dựng cơ sở hạ tầng logistics, cầu cảng và mở rộng quy mô công ty
2. Phát triển các mảng dịch vụ chính về giao nhận hàng xuất nhập khẩu hàng không, đường biển, đại lý cho hãng tàu, giao nhận.
3. Khai thác tối đa mảng kho bãi đã hoàn thành đưa vào sử dụng
4. Tiếp tục áp dụng công nghệ thông tin tiên tiến vào công việc, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho Khách hàng
5. Phát triển đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chứng từ- hiện trường và các phòng phụ trợ cho các dịch vụ của Công ty.

#### Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2017:

Căn cứ tình hình thực tế , Công ty đề nghị ĐHCĐ xem xét một số chỉ tiêu kế hoạch 2017 như sau:

1. Tổng Doanh thu	600 tỷ
2. Lãi trước thuế	20 tỷ
3. Cổ tức	12%



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Kết quả năm 2016 Công ty đã đạt được Lợi nhuận trước Thuế năm 2016 đạt 27.08 tỷ bằng 73.88% so với năm 2015 là 36.64 tỷ.

So với kế hoạch ĐHCĐ giao vượt 35% ( ĐHCĐ giao 20 tỷ).

.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban TGD Công ty đã điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty rất hiệu quả và trách nhiệm, đi theo định hướng của HĐQT đề ra, phát triển các cơ sở nền tảng của Công ty để vượt qua khó khăn thực hiện thành công các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và ĐHCĐ thường niên năm 2016 đã đề ra.
- Tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư cơ sở hạ tầng logistics, mở rộng kinh doanh, tìm kiếm được các đối tác quan trọng cùng hợp tác trên cơ sở lợi ích 2 bên.
- Ban TGD luôn hoạch định các chiến lược và đưa ra các quyết định chỉ đạo sát sao, kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế., hiệu quả đầu tư cao.
- Ban TGD đã tích cực tìm kiếm các đối tác và bước đầu đã hoàn thành việc phát hành Trái phiếu chuyển đổi cho 02 nhà đầu tư là Công ty TNHH MTV đầu tư SCIC và Công ty TNHH Mitsui Wharf đến từ Nhật bản

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

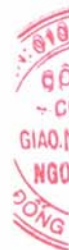
a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

1. Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch Hội đồng quản trị Từ 4/1999 đến 4/2003: công tác tại Công ty Vinatrans – Chi nhánh Hải Phòng – giữ chức Phó Giám Đốc Chi nhánh Hải Phòng. Từ 5/2003 đến 12/2007: công tác tại Công ty VNT Logistics – Chi nhánh Hải Phòng – giữ chức Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng. Từ 4/2009 đến 5/2013: Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng kiêm Phó Tổng Giám đốc và Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Giao nhận vận tải Ngoại thương Từ 5/2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Giao nhận vận tải Ngoại thương.
--------------------------	--



2	Ông Trần Công Thành	Ủy viên Hội đồng quản trị Từ 1996 đến 2003: Kế toán trưởng chi nhánh Công ty Vinatrans tại Hà nội. - Từ 2003 đến 2008: Kế toán trưởng Công ty Vinatrans Hà nội - Từ 2008 đến 5/2013: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Giao nhận vận tải Ngoại thương. - Từ 5/2013 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương
3	Ông Bùi Ngọc Loan	Ủy viên Hội đồng quản trị Từ năm 1975 đến 2008: làm việc tại Công ty cổ phần Giao nhận vận tải Ngoại thương. Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới Tháng 4/ 2009 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Giao nhận vận tải Ngoại thương
4	Ông Vũ Thế Đức	Ủy viên Hội đồng quản trị Từ năm 1983 đến 1987: Làm việc tại Viện dầu khí Việt Nam tại Hà Nội. Từ năm 1987 đến nay: Làm việc tại Công ty Giao nhận kho vận Ngoại Thương thành phố Hồ Chí Minh-Vinatrans Tháng 1 năm 2009 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Giao nhận kho vận Ngoại Thương thành phố Hồ Chí Minh-Vinatrans Từ tháng 4/ 2009 đến 5/2013: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Giao nhận vận tải Ngoại thương Từ 5/2013 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương
5	Ông Lương Ngọc Bảo	Ủy viên Hội đồng quản trị Hiện là Phó tổng Giám đốc công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận ngoại thương Việt nam



b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:



c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2016 HĐQT với 05 thành viên đã tích cực phối hợp với Ban TGD để triển khai các vấn đề quan trọng mà ĐHCĐ thường niên năm 2016 đã thông qua:

- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016.
- Chỉ đạo việc khai thác khu Kho bãi CFS tại Hải phòng đã hoàn thiện đưa vào hoạt động.
- Chỉ đạo hoàn thành đợt phát hành Trái phiếu chuyển đổi cho 02 đối tác là Công ty TNHH MTV đầu tư SCIC và Công ty TNHH Mitsui Wharf Nhật bản
- Giám sát việc giao cho Ban giám đốc tìm đối tác chiến lược để thành lập công ty liên doanh xây dựng cơ sở hạ tầng logistics tại Hải phòng.
- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đúng thẩm quyền, có hiệu lực cao, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Ban Giám đốc.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

189E  
NG  
PH  
HẠN  
ẠI T  
ĐA -

**2. Ban kiểm soát:**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay gồm 3 thành viên :

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Bích Liên	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Dương Minh Châu	Thành viên Ban Kiểm soát

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- BKS rà soát chặt chẽ khoản kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế thị trường mang lại hiệu quả thiết thực cho công ty và các cổ đông. HĐQT công ty đã triển khai thực hiện tốt các lĩnh vực quản lý điều hành SXKD phù hợp với tình hình thực tiễn, đẩy mạnh các mặt công tác và chất lượng dịch vụ.
- Giám sát việc phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ cho cổ đông chiến lược theo NQ ĐHCĐ bất thường lần 1.2015 và NQ HĐQT số 02/2016/HĐQT ngày

28/03/2016, việc phát hành TP chuyển đổi riêng lẻ đã hoàn thành vào ngày 26/10/2016 cho 02 đối tác là Công ty TNHH MTV SCIC (SIC) và Công ty Mitsui Wharf (Nhật Bản).

- Giám sát việc đầu tư vào công ty liên kết phát triển dịch vụ logistics tại khu vực Hải phòng.
- Đề xuất và cho ý kiến và chọn đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và BCTC năm 2016 cho Công ty.
- HĐQT thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của Pháp luật
- Tổ chức giám sát Ban giám đốc điều hành, quan tâm kiện toàn công tác tổ chức cán bộ quản lý trong toàn Công ty.
- Ban giám đốc điều hành đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động SXKD theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ theo Pháp luật Nhà nước, các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty; thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban giám đốc điều hành công ty đã không ngừng phát huy nội lực với tinh thần đoàn kết vì lợi ích của Công ty và lợi ích của các cổ đông, đã điều hành để thực hiện kế hoạch năm 2016.

Năm 2016 HĐQT và Ban giám đốc điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD của công ty, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động và lợi ích cho công ty cũng như quyền lợi cho các cổ đông.

- Từ 01/07/2016 bà Nguyễn Bích Liên đã có đơn xin từ nhiệm vị trí Trưởng ban kiểm soát, và Công ty sẽ bầu ra Trưởng ban KS mới trong cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất năm 2017.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Chức danh	Chi tiết thu nhập	Thu nhập/tháng (tr đ)
1	Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch HĐQT	Thù lao	6
		UV		
2	Trần Công Thành	HĐQ	Thù lao	5
		UV		
3	Vũ Thế Đức	HĐQ	Thù lao	5
		UV		
4	Bùi Ngọc Loan	HĐQ	Thù lao	5
		UV		
5	Lương Ngọc Bảo	HĐQ	Thù lao	5
		T		

6	Nguyễn Xuân Giang	TGD	Lương	45
7	Trần Công Thành	P. TGD	Lương	40
8	Nguyễn Thị Bích Liên	Trưởng BKS	Thù lao	4
9	Dương Minh Châu	Trưởng BKS	Thù lao	0.7
11	Nguyễn Thị Lan Hương	Trưởng BKS	Thù lao	0.7

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Bà Đỗ Thị Thu Hiền KTT đã bán 20.000 CP của VNT

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định theo pháp luật về quản trị công ty





CÔNG TY CP GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Trần Công Thành*

Số: 17.152HN/BCKT-RSM HCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 22 tháng 03 năm 2017 từ trang 05 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Handwritten signature in red ink.

Red circular stamp: C.T. CP. TÀI CHÍNH NỘI BỘ



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



**Lục Thị Vân**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
0172-2016-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2017



**Huỳnh Thị Ngọc Trinh**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
2124-2016-026-1

Đ  
N  
T  
Á  
V  
I  
S



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>424.719.685.910</b>	<b>291.330.786.681</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>33.626.631.973</b>	<b>13.045.282.366</b>
1. Tiền	111		23.626.631.973	13.045.282.366
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>9.525.000.000</b>	<b>9.525.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	5.2	9.525.000.000	9.525.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>381.490.535.881</b>	<b>268.098.811.253</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	101.030.698.977	89.380.753.492
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	6.160.054.987	8.416.948.976
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		150.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	277.159.090.085	172.907.675.129
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(3.009.308.168)	(2.606.566.344)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>77.518.056</b>	<b>661.693.062</b>
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.11	77.518.056	661.693.062
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>63.920.203.115</b>	<b>68.537.367.534</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>61.908.954.748</b>	<b>53.175.964.491</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	60.259.095.794	51.310.201.420
Nguyên giá	222		102.240.683.662	85.825.696.098
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(41.981.587.868)	(34.515.494.678)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	1.649.858.954	1.865.763.071
Nguyên giá	228		3.466.588.786	3.425.638.786
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.816.729.832)	(1.559.875.715)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.291.746.660</b>	<b>14.419.325.635</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	1.291.746.660	14.419.325.635
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>719.501.707</b>	<b>942.077.408</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		719.501.707	942.077.408
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>488.639.889.025</b>	<b>359.868.154.215</b>

(Xem tiếp trang sau)







**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016  
Mẫu số B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	680.832.339.687	779.014.617.790
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		680.832.339.687	779.014.617.790
3. Giá vốn hàng bán	11	6.2	616.376.257.795	714.918.167.406
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		64.456.081.892	64.096.450.384
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	3.742.793.396	6.582.708.342
6. Chi phí tài chính	22	6.4	11.800.970.559	6.898.949.151
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		9.938.098.342	3.430.774.342
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	30.660.056.335	27.937.839.604
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		25.737.848.394	35.842.369.971
9. Thu nhập khác	31		1.344.904.168	821.523.643
10. Chi phí khác	32		7.572.900	18.654.524
11. Lợi nhuận khác	40		1.337.331.268	802.869.119
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		27.075.179.662	36.645.239.090
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	5.175.925.116	7.737.389.001
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		21.899.254.546	28.907.850.089
15. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	70	5.15.4	2.182	3.465

Phê duyệt

Người lập

**Nguyễn Xuân Giang**  
Tổng Giám đốc

Tp. Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2017

**Đỗ Thị Thu Hiền**  
Kế toán trưởng



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2016	Năm 2015
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		27.075.179.662	36.645.239.090
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ	02	6.6	8.184.716.834	7.875.953.745
Các khoản dự phòng	03		402.741.824	530.418.198
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		603.994.415	149.260.847
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.813.300.997)	(3.512.232.415)
Chi phí lãi vay	06	6.3	9.938.098.342	3.430.774.342
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		<b>44.391.430.080</b>	<b>45.119.413.807</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(33.271.727.190)	20.973.419.137
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		8.945.709.423	(18.195.715.296)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		222.575.701	205.474.126
Tiền lãi vay đã trả	14		(8.865.372.315)	(3.430.774.342)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(5.316.023.863)	(8.572.574.711)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(5.255.618.893)	(4.551.891.431)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		<b>850.972.943</b>	<b>31.547.351.290</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(4.319.923.127)	(18.448.366.136)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		109.090.908	-
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(80.000.000.000)	(160.000.000.000)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.522.391.907	3.512.232.415
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		<b>(82.688.440.312)</b>	<b>(174.936.133.721)</b>

(Xem tiếp trang sau)



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận  
Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2016	Năm 2015
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		585.526.956	4.050.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	7.2	416.266.480.009	149.700.404.798
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	7.3	(297.378.703.252)	(62.344.896.365)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(17.042.073.850)	(15.047.612.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>102.431.229.863</b>	<b>76.357.896.433</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>		<b>20.593.762.494</b>	<b>(67.030.885.998)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		13.045.282.366	80.039.189.952
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(12.412.887)	36.978.412
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>	5.1	<b>33.626.631.973</b>	<b>13.045.282.366</b>



**Nguyễn Xuân Giang**  
Tổng giám đốc

Tp. Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2017

Người lập

**Đỗ Thị Thu Hiền**  
Kế toán trưởng



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 09 – DN

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là chi nhánh Hà Nội của Công ty Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 30 tháng 12 năm 2002, Chi nhánh được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103002086 ngày 07 tháng 04 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 30 tháng 07 năm 2015.

Ngày 07 tháng 08 năm 2009 Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Quyết định số 38/2009/GCNCP-TTLK ngày 07 tháng 08 năm 2009 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Ngày 10 tháng 08 năm 2009, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 42/GCN-SGDHN ngày 10 tháng 08 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần gần đây nhất là 85.852.900.000 VND. Đây cũng là vốn thực góp của các nhà đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia	Tại ngày 31/12/2016		Tại ngày 01/01/2016	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Vinafreight	Việt Nam	19.800.000.000	23,06	19.800.000.000	23,06
Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam (Vinatrans)	Việt Nam	9.000.000.000	10,48	9.000.000.000	10,48
Các đối tượng khác		57.052.900.000	66,45	57.052.900.000	66,45
<b>Cộng</b>		<b>85.852.900.000</b>	<b>100,00</b>	<b>85.852.900.000</b>	<b>100,00</b>

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Công ty có đầu tư vào công ty con như được trình bày tại mục 1.5 dưới đây (cùng với Công ty gọi chung là Tập đoàn).

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 380 nhân viên (31 tháng 12 năm 2015: 364 nhân viên).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Giao nhận, tiếp vận.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn là:

- Bốc xếp hàng hóa: xếp hàng hóa hoặc hành lý của khách hàng lên tàu biển hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu biển, bốc vác hàng hóa tại cảng biển;



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:
  - + Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu;
  - + Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước;
  - + Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài;
  - + Đại lý tàu biển;
  - + Kinh doanh vận tải hàng hoá đa phương thức;
  - + Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu (thủ tục hải quan, tái chế, bao bì, kiểm kiện hàng hoá xuất nhập khẩu);
- Đại lý, môi giới, đấu giá: môi giới hàng hải;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp: kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại: tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ:
  - + Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh;
  - + Kinh doanh các dịch vụ về vận tải hàng xuất nhập khẩu;
  - + Vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ, quá tải;
  - + Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh

**1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

**1.5. Công ty con được hợp nhất**

Công ty con của Công ty được hợp nhất là Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành (Hanotrans) với các thông tin như sau:

- Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Tỷ lệ quyền biểu quyết: 100%
- Tỷ lệ lợi ích: 100%

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH, KỶ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ**

**2.1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**2.2. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.3. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**3.1. Chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

**3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam**

Tập đoàn tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**4.1. Ngoại tệ**

Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán:

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

**4.2. Nguyên tắc xác định lãi suất thực tế**

Lãi suất thực tế (hay còn gọi là lãi suất hiệu lực) dùng để chiết khấu dòng tiền đối với các khoản mục được ghi nhận theo giá trị hiện tại, giá trị phân bổ, giá trị thu hồi được xác định theo lãi suất ngân hàng thương mại.

Lý do lựa chọn lãi suất thực tế: lãi suất thực tế được dùng để chiết khấu dòng tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi trong tương lai về hiện tại nhằm xác định giá trị của trái phiếu và giá trị quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu khi đáo hạn.

**4.3. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

11/01/2017

158.C  
CÔNG TY  
NHẬN TÀI  
CHÍNH  
HỢP NHẤT



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

**4.5. Đầu tư tài chính**

***Chứng khoán kinh doanh***

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán và các công cụ tài chính khác nắm giữ vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời) tại thời điểm báo cáo.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh bao gồm: Giá mua và các chi phí mua như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

**4.6. Các khoản phải thu**

***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản nợ phải thu bao gồm các khoản phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được trình bày theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi cân trừ với các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

***Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi***

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**4.7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 24 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 - 10 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
▪ Tài sản cố định khác	04 năm

**4.8. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

***Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình***

***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại số 02 phố Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội trong 20 năm; quyền sử dụng diện tích đất tại Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng trong 50 năm và quyền sử dụng lâu dài diện tích đất tại Số 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

***Phần mềm máy vi tính***

Phần mềm kế toán không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

**4.9. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.





**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.10. Vốn chủ sở hữu**

***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

***Trái phiếu chuyển đổi***

Quyền chọn trái phiếu chuyển đổi được xác định là khoản chênh lệch giữa tổng số tiền thu về từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và giá trị cấu phần nợ của trái phiếu chuyển đổi tại thời điểm phát hành. Lãi suất sử dụng để chiết khấu dòng tiền là 8,7% được đánh giá là đáng tin cậy.

***Cổ phiếu quỹ***

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần hợp nhất sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và các quy định của pháp luật Việt Nam.

**4.11. Doanh thu**

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

**4.12. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

**4.13. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, lỗ tỷ giá hối đoái.





**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.14. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

**4.15. Thuế**

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

*Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Cước vận chuyển quốc tế: 0%
- Phí dịch vụ chứng từ và các dịch vụ khác: 10%

***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn.

**4.16. Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**4.17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

*(Xem tiếp trang sau)*



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.18. Nguyên tắc lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Tập đoàn mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

**Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ**

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Tiền mặt	7.665.243.584	1.943.389.301
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.961.388.389	11.101.893.065
Tương đương tiền	10.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>33.626.631.973</b>	<b>13.045.282.366</b>

Khoản tương đương tiền là khoản tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội – CN Sở giao dịch có kỳ hạn 1 tháng với lãi suất 4,4%/ năm.

(Xem tiếp trang sau)



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**5.2. Chứng khoán kinh doanh**

Chứng khoán kinh doanh được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2016		Tại ngày 01/01/2016	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*) VND	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*) VND
Đầu tư cổ phiếu:				
Công ty CP Logistics Vinalink	6.900.000.000	12.638.500.000	6.900.000.000	15.065.092.000
Công ty CP Vinafreight	2.625.000.000	9.065.000.000	2.625.000.000	11.777.500.000
<b>Cộng</b>	<b>9.525.000.000</b>	<b>21.703.500.000</b>	<b>9.525.000.000</b>	<b>26.842.592.000</b>
		Dự phòng		Dự phòng
		-		-

(\*) Tập đoàn đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty CP Logistics Vinalink và Công ty CP Vinafreight trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Tập đoàn đang nắm giữ.

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**5.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

Các khoản nợ phải thu ngắn hạn của từng khách hàng chiếm tỷ trọng dưới 10% trên tổng số nợ phải thu khách hàng.

**5.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Regional Container Lines Public Company	4.702.113.566	5.779.500.321
Các nhà cung cấp khác	1.457.941.421	2.637.448.655
<b>Cộng</b>	<b>6.160.054.987</b>	<b>8.416.948.976</b>

**5.5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2016 VND		Tại ngày 01/01/2016 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Đặt cọc mua cổ phần (*)	240.000.000.000	-	160.000.000.000	-
Ký cược, ký quỹ (**)	19.212.157.440	-	4.324.090.000	-
Tạm ứng cho nhân viên	14.611.360.637	-	7.621.037.663	-
Phải thu khác	2.807.934.656	-	463.728.408	-
Tạm ứng cho bên liên quan – Xem thêm mục 8	527.637.352	-	498.819.058	-
<b>Cộng</b>	<b>277.159.090.085</b>	<b>-</b>	<b>172.907.675.129</b>	<b>-</b>

(\*) Khoản đặt cọc cho Công ty Cổ phần Hóa Dầu Quân Đội với số tiền là 240.000.000.000 VND để mua lại 90% cổ phần của Công ty Cổ phần Cảng MIPEC. Khoản đặt cọc này được bảo lãnh bởi Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) theo Thư bảo lãnh sửa đổi lần 4 số 049300361500219, số 019300361500223 và Thư bảo lãnh số 049300361600492. Tất cả đều được ký cùng ngày 29 tháng 12 năm 2016. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, giao dịch mua lại cổ phần Công ty Cổ phần Cảng MIPEC vẫn chưa hoàn tất.

(\*\*) Trong đó gồm khoản ký quỹ tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Sở giao dịch 1 để bảo lãnh phát hành trái phiếu chuyển đổi cho Công ty Mitsui Wharf với số tiền 5.000.000.000 VND và khoản ký quỹ cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Hà Nội với số tiền 10.000.000.000 VND – Xem thêm mục 5.13.

(Xem tiếp trang sau)



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****5.6. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/12/2016 VND		Tại ngày 01/01/2016 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	3.716.081.998	706.773.830	4.080.238.932	1.473.672.588

Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2016 VND		Tại ngày 01/01/2016 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH MTV Chế Tạo Thiết Bị và Đóng Tàu Hải Phòng	1.115.620.730	-	1.115.620.730	-
Công ty Cổ phần Giao Nhận DMG Hà Nội	1.076.916.344	473.846.530	1.076.916.344	689.229.780
Các khách hàng khác	1.523.544.924	232.927.300	1.887.701.858	784.442.808
<b>Cộng</b>	<b>3.716.081.998</b>	<b>706.773.830</b>	<b>4.080.238.932</b>	<b>1.473.672.588</b>

(Xem tiếp trang sau)



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**5.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2016	35.449.690.697	8.371.625.074	40.461.903.920	743.106.407	799.370.000	85.825.696.098
Mua trong năm	-	332.895.909	1.857.963.638	31.800.000	-	2.222.659.547
Đầu tư XDCB hoàn thành	14.654.097.544	-	-	-	-	14.654.097.544
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(461.769.527)	-	-	(461.769.527)
<b>Tại ngày 31/12/2016</b>	<b>50.103.788.241</b>	<b>8.704.520.983</b>	<b>41.858.098.031</b>	<b>774.906.407</b>	<b>799.370.000</b>	<b>102.240.683.662</b>

Giá trị hao mòn lũy kế:

Tại ngày 01/01/2016	6.283.546.957	2.717.185.415	24.549.777.293	654.115.604	310.869.409	34.515.494.678
Khấu hao trong năm	2.151.215.735	930.502.677	4.603.185.697	43.116.104	199.842.504	7.927.862.717
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(461.769.527)	-	-	(461.769.527)
<b>Tại ngày 31/12/2016</b>	<b>8.434.762.692</b>	<b>3.647.688.092</b>	<b>28.691.193.463</b>	<b>697.231.708</b>	<b>510.711.913</b>	<b>41.981.587.868</b>

Giá trị còn lại:

Tại ngày 01/01/2016	29.166.143.740	5.654.439.659	15.912.126.627	88.990.803	488.500.591	51.310.201.420
<b>Tại ngày 31/12/2016</b>	<b>41.669.025.549</b>	<b>5.056.832.891</b>	<b>13.166.904.568</b>	<b>77.674.699</b>	<b>288.658.087</b>	<b>60.259.095.794</b>

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình đã dùng thẻ chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 1.279.526.246 VND – Xem thêm mục 5.13.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 11.043.583.911 VND



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**5.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2016	2.642.410.677	783.228.109	3.425.638.786
Mua trong năm	-	40.950.000	40.950.000
<b>Tại ngày 31/12/2016</b>	<b>2.642.410.677</b>	<b>824.178.109</b>	<b>3.466.588.786</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2016	1.166.849.418	393.026.297	1.559.875.715
Khấu hao trong năm	124.852.140	132.001.977	256.854.117
<b>Tại ngày 31/12/2016</b>	<b>1.291.701.558</b>	<b>525.028.274</b>	<b>1.816.729.832</b>
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2016	1.475.561.259	390.201.812	1.865.763.071
<b>Tại ngày 31/12/2016</b>	<b>1.350.709.119</b>	<b>299.149.835</b>	<b>1.649.858.954</b>

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 754.577.082 VND – Xem thêm mục 5.13.

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 373.128.109 VND.

**5.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Kho trung chuyển tại Hải Phòng	1.222.407.660	14.349.986.635
Công trình khác	69.339.000	69.339.000
<b>Cộng</b>	<b>1.291.746.660</b>	<b>14.419.325.635</b>

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****5.10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2016		Tại ngày 01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Regional Container Lines Public Co.,	37.506.165.375	37.506.165.375	62.998.445.941	62.998.445.941
Phải trả cho các đối tượng khác	82.206.455.384	82.206.455.384	57.944.022.443	57.944.022.443
<b>Cộng</b>	<b>119.712.620.759</b>	<b>119.712.620.759</b>	<b>120.942.468.384</b>	<b>120.942.468.384</b>

**5.11. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 01/01/2016		Trong năm		Tại ngày 31/12/2016	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	661.693.062	488.435.564	8.734.933.963	7.527.462.619	77.518.056	1.111.731.902
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.412.439.329	5.175.925.116	5.316.023.863	-	1.272.340.582
Thuế thu nhập cá nhân	-	616.986.861	5.095.332.715	5.335.605.453	-	376.714.123
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	1.000.566.403	1.000.566.403	-	-
Các loại thuế khác	-	1.465.628.837	12.334.997.904	12.730.402.279	-	1.070.224.462
<b>Cộng</b>	<b>661.693.062</b>	<b>3.983.490.591</b>	<b>32.341.756.101</b>	<b>31.910.060.617</b>	<b>77.518.056</b>	<b>3.831.011.069</b>

(Xem tiếp trang sau)

ĐẠI BIỂU QUẢN LÝ  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
NHẬN  
CHỮ ĐÁ



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**5.12. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Nhận tiền đặt cọc mua cổ phần Công ty CP Cảng Mipac của bà Nguyễn Thị Thơm	17.000.000.000	-
Nhận tiền đặt cọc cho thuê container lạnh	4.991.020.572	8.207.385.653
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	24.496.665	24.496.665
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.199.298.584	581.746.708
<b>Cộng</b>	<b>23.214.815.821</b>	<b>8.813.629.026</b>

(Xem tiếp trang sau)

9/6  
T  
TU  
H

9/6  
TY  
AN  
VAN TI  
JONG  
TP. H

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**5.13. Vay**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2016		Trong năm		Tại ngày 01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	134.155.900.146	134.155.900.146	344.139.510.965	297.339.119.252	87.355.508.433	87.355.508.433
Vay dài hạn	672.912.000	672.912.000	950.000.000	277.088.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>134.828.812.146</b>	<b>134.828.812.146</b>	<b>345.089.510.965</b>	<b>297.616.207.252</b>	<b>87.355.508.433</b>	<b>87.355.508.433</b>

(Xem tiếp trang sau)





**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Điều khoản chi tiết của các khoản vay còn số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

	Loại tiền	Hạn mức	Lãi suất	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
				VND	VND
<b>Vay ngắn hạn</b>					
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thanh Xuân	VND	50.000.000.000	7,5%/năm	42.879.877.864	31.481.144.753 (a)
Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam	VND		8,5 - 9%/năm	39.000.000.000	24.000.000.000 (b)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt - CN Hải Phòng	VND	20.000.000.000	7,5%/năm	29.932.007.417	20.000.000.000 (c)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - CN Nam Hà Nội	VND	50.000.000.000	8%/năm	22.106.510.865	11.874.363.680 (d)
Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội - VN Hải Phòng	VND		8,5%/năm	237.504.000	- (e)
<b>Cộng</b>				<b>134.155.900.146</b>	<b>87.355.508.433</b>
<b>Vay dài hạn</b>					
Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội - CN Hải Phòng	VND		8,5%/năm	672.912.000	- (e)
<b>Tổng cộng</b>				<b>134.828.812.146</b>	<b>87.355.508.433</b>

Thông tin về các tài sản đảm bảo, cầm có thể chấp cho các khoản vay trên như sau:

(a) Là các khoản vay tín chấp.

(b) Khoản vay được bảo đảm một phần bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BB 245923 do Sở Tài nguyên & Môi trường Hải Phòng cấp ngày 06 tháng 04 năm 2010. Phần còn lại được vay tín chấp - Xem thêm mục 5.8.

(c) Khoản vay được bảo đảm một phần bằng Sổ tiết kiệm số 478600 ngày 15 tháng 01 năm 2015 và số 502805 ngày 10 tháng 06 năm 2015 của ông Nguyễn Xuân Giang - Tổng Giám Đốc Công ty với mệnh giá lần lượt là 90.000 USD (tương đương 1.970.000.000 VND) và 2.500.000.000 VND. Hạn mức còn lại được vay tín chấp.





**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

- (d) Khoản vay được ký quỹ để bảo lãnh thanh toán tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương – CN Nam Hà Nội với số tiền 10.000.000.000 VND – Xem thêm mục 5.5.
- (e) Khoản vay được đảm bảo bằng 2 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát lần lượt là : 15C-229.71 và 15C-229.63, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe đầu kéo – Xem thêm mục 5.7.

**5.14. Trái phiếu chuyển đổi**

- Trái phiếu chuyển đổi của Công ty phát hành tại ngày 26 tháng 10 năm 2016 có thời hạn 2 năm kể từ ngày phát hành;
- Số lượng trái phiếu chuyển đổi: 720.000 trái phiếu;
- Mệnh giá: 100.000 VND/ trái phiếu;
- Lãi suất phát hành trái phiếu: trái phiếu phát hành cho Công ty Misui Wharf Co., Ltd có lãi suất 8%/năm và trái phiếu phát hành cho Công ty TNHH MTV SCIC có lãi suất thả nổi được tính bằng lãi suất bình quân của các lãi suất tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ giao động 2%;
- Tỷ lệ chuyển đổi thành cổ phiếu từng loại trái phiếu chuyển đổi: Tại thời điểm đáo hạn, mỗi trái phiếu sẽ được đổi thành 4 cổ phần;
- Lãi suất chiết khấu dùng để xác định giá trị phần nợ gốc của từng loại trái phiếu chuyển đổi: 8,7%/năm;
- Giá trị phần nợ gốc là 71.414.473.044 VND và phần quyền chọn cổ phiếu của từng loại trái phiếu chuyển đổi là 585.526.956 VND.

*(Xem tiếp trang sau)*









**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**5.15.2. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:		
Vốn góp đầu năm	85.852.900.000	54.720.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	31.132.900.000
Vốn góp cuối năm	85.852.900.000	85.852.900.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	17.059.780.000	14.081.490.000

**5.15.3. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	8.585.290	8.585.290
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	8.585.290	8.585.290
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	55.400	55.400
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	8.529.890	8.529.890

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.

**5.15.4. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21.899.254.546	28.907.850.089
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(3.284.888.182)	(4.336.177.513)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	18.614.366.364	24.571.672.576
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	8.529.890	7.091.972
<b>Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>2.182</b>	<b>3.465</b>

**5.15.5. Các quỹ của Tập đoàn**

	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND
Tại ngày 01/01/2016	9.400.293.842	7.000.000.000
Trích trong năm	-	1.000.000.000
<b>Tại ngày 31/12/2016</b>	<b>9.400.293.842</b>	<b>8.000.000.000</b>

(Xem tiếp trang sau)



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**5.16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**

	<u>Tại ngày 31/12/2016</u>	<u>Tại ngày 01/01/2016</u>
Ngoại tệ các loại:		
USD	170.882,80	76.750,93
EUR	6.928,38	3.010,52
JPY	33.000,00	33.000,00
SGD	398,09	500,00

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT**

**6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Là doanh thu phát sinh từ việc cung cấp dịch vụ của Tập đoàn.

**6.2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm 2016 VND</u>	<u>Năm 2015 VND</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	542.543.645.421	640.367.610.664
Chi phí nhân công	49.063.328.119	51.297.016.040
Chi phí khấu hao TSCĐ	6.801.031.242	6.429.977.828
Chi phí bằng tiền khác	17.968.253.013	16.823.562.874
<b>Cộng</b>	<b><u>616.376.257.795</u></b>	<b><u>714.918.167.406</u></b>

**6.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm 2016 VND</u>	<u>Năm 2015 VND</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	248.811.907	1.976.152.415
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.273.580.000	1.536.093.450
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.085.544.528	2.804.282.869
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	266.179.608
Doanh thu hoạt động tài chính khác	134.856.961	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.742.793.396</u></b>	<b><u>6.582.708.342</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG  
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**6.4. Chi phí tài chính**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí lãi vay	9.938.098.342	3.430.774.342
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.213.019.819	3.052.734.354
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	603.994.415	415.440.455
Chi phí tài chính khác	45.857.983	-
<b>Cộng</b>	<b>11.800.970.559</b>	<b>6.898.949.151</b>

**6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nhân công	9.761.883.772	9.675.895.686
Chi phí khác bằng tiền	21.071.495.909	18.479.284.445
Chi phí dự phòng	(173.323.346)	(217.340.527)
<b>Cộng</b>	<b>30.660.056.335</b>	<b>27.937.839.604</b>

**6.6. Chi phí sản xuất theo yếu tố**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	542.543.645.421	640.367.610.664
Chi phí nhân công	58.825.211.891	60.972.911.726
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.184.716.834	7.875.953.745
Chi phí khác	37.482.739.984	33.639.530.875
<b>Cộng</b>	<b>647.036.314.130</b>	<b>742.856.007.010</b>

**6.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	27.075.179.662	36.645.239.090
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	78.025.917	60.790.916
Trừ: Cổ tức được chia	(1.273.580.000)	(1.536.080.000)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	25.879.625.579	35.169.950.006
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	22%
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập tính thuế năm hiện hành</b>	<b>5.175.925.116</b>	<b>7.737.389.001</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

352  
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON  
ĐA - 1



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí khi tính thuế như chi phí khấu hao không hợp lệ, chi phí phạt hành chính. Khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế là khoản cổ tức thu được từ hoạt động đầu tư.

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

**7.1. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong tương lai**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chuyển thành vốn góp của chủ sở hữu	-	28.432.900.000

**7.2. Các khoản đi vay thực thu trong kỳ**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	344.852.006.965	149.700.404.798
Tiền thu từ phát hành trái phiếu chuyển đổi	71.414.473.044	-
<b>Cộng</b>	<b>416.266.480.009</b>	<b>149.700.404.798</b>

**7.3. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(297.378.703.252)	(62.344.896.365)

(Xem tiếp trang sau)



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****8. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Tập đoàn có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các khu vực địa lý như sau:

- Hà Nội
- Hải Phòng

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016:

	Hà Nội		Hải Phòng		Loại trừ		Tổng cộng	
	Năm 2016 Triệu VND	Năm 2015 Triệu VND	Năm 2016 Triệu VND	Năm 2015 Triệu VND	Năm 2016 Triệu VND	Năm 2015 Triệu VND	Năm 2016 Triệu VND	Năm 2015 Triệu VND
<b>Doanh thu</b>								
Từ khách hàng bên ngoài	567.165	553.942	113.667	225.073	-	-	680.832	779.015
Giữa các bộ phận	43.287	46.966	17.218	15.794	(60.505)	(62.760)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>610.452</b>	<b>600.908</b>	<b>130.885</b>	<b>240.867</b>	<b>(60.505)</b>	<b>(62.760)</b>	<b>680.832</b>	<b>779.015</b>
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>								
Kết quả của bộ phận	23.191	21.423	10.605	14.736	-	-	33.796	36.159
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính	23.191	21.423	10.605	14.736	-	-	33.796	36.159
Thu nhập tài chính	2254	4.252	1.489	2.331	-	-	3743	6.583
Chi phí tài chính	8747	3.983	3.054	2.916	-	-	11801	6.899
Lợi nhuận khác	852	582	486	220	-	-	1.338	803
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.271	4.575	1.905	3.162	-	-	5.176	7.737
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>							<b>21.899</b>	<b>28.909</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****Các thông tin khác**

	Hà Nội		Hải Phòng		Loại trừ		Tổng cộng	
	31/12/2016 Triệu VND	01/01/2016 Triệu VND	31/12/2016 Triệu VND	01/01/2016 Triệu VND	31/12/2016 Triệu VND	01/01/2016 Triệu VND	31/12/2016 Triệu VND	01/01/2016 Triệu VND
Tài sản của bộ phận	415.437	282.572	129.952	144.586	(56.749)	(67.290)	488.640	359.868
	<b>Hà Nội</b>		<b>Hải Phòng</b>		<b>Loại trừ</b>		<b>Tổng cộng</b>	
	31/12/2016 Triệu VND	01/01/2016 Triệu VND	31/12/2016 Triệu VND	01/01/2016 Triệu VND	31/12/2016 Triệu VND	01/01/2016 Triệu VND	31/12/2016 Triệu VND	01/01/2016 Triệu VND
Nợ phải trả của bộ phận	282.228	149.533	129.952	144.586	(56.749)	(67.290)	355.431	226.829
	<b>Hà Nội</b>		<b>Hải Phòng</b>		<b>Loại trừ</b>		<b>Tổng cộng</b>	
	Năm 2016 Triệu VND	Năm 2015 Triệu VND	Năm 2016 Triệu VND	Năm 2015 Triệu VND	Năm 2016 Triệu VND	Năm 2015 Triệu VND	Năm 2016 Triệu VND	Năm 2015 Triệu VND
Chi phí mua sắm tài sản	(103)	(204)	(4.217)	(18.245)	-	-	(4.320)	(18.448)
Chi phí khấu hao	991	1.097	7.194	6.779	-	-	8.185	7.876

Tập đoàn không có báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh vì hoạt động của Tập đoàn chỉ là cung cấp dịch vụ giao nhận vận tải, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích theo lĩnh vực kinh doanh cần thiết phải thuyết minh.

(Xem tiếp trang sau)





**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**9. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Tập đoàn đã có giao dịch trọng yếu với các bên liên quan sau:

**Danh sách các bên liên quan**

HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

**Mối quan hệ**

Nhân sự quản lý chủ chốt

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Tập đoàn đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu với các bên liên quan như sau:

	<b>Tại ngày 31/12/2016 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2016 VND</b>
Tạm ứng – Xem thêm mục 5.5 HĐQT và Ban Tổng Giám đốc	527.637.352	498.819.058

Ngoài ra, Ông Nguyễn Xuân Giang – Tổng Giám đốc Công ty còn dùng sổ tiết kiệm thuộc sở hữu của mình có giá trị 4.470.000.000 VND để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 20.000.000.000 VND – Xem thêm mục 5.13.

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc của Công ty được hưởng trong năm như sau:

	<b>Năm 2016 VND</b>	<b>Năm 2015 VND</b>
Thù lao Hội đồng quản trị	433.333.340	555.555.560
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc	1.020.000.000	1.020.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.453.333.340</b>	<b>1.575.555.560</b>

**10. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT**

	<b>Năm 2016 VND</b>	<b>Năm 2015 VND</b>
Tiền lương và các chi phí hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty	88.888.885	88.888.885

(Xem tiếp trang sau)



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**11. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Trích):

	<b>Tại ngày 01/01/2016 VND (Được báo cáo lại)</b>	<b>Tại ngày 01/01/2016 VND (Đã được báo cáo trước đây)</b>
Thuế GTGT được khấu trừ	-	661.693.062
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	661.693.062	-

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Trích):

	<b>Năm 2015 VND (Được báo cáo lại)</b>	<b>Năm 2015 VND (Đã được báo cáo trước đây)</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	6.582.708.342	6.750.564.245
Chi phí hoạt động tài chính	6.898.949.151	7.066.805.054

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Trích):

	<b>Năm 2015 VND (Được phân loại lại)</b>	<b>Năm 2015 VND (Đã được phân loại trước đây)</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	20.973.419.137	(139.026.580.863)
Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động kinh doanh	31.547.351.290	(128.452.648.710)
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(160.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động đầu tư	(174.936.133.721)	(14.936.133.721)

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Trích):

	<b>Tại ngày 01/01/2016 VND (Được phân loại lại)</b>	<b>Tại ngày 01/01/2016 VND (Đã được phân loại trước đây)</b>
Phải thu ngắn hạn khác		
Ký cược, ký quỹ	4.324.090.000	10.148.350.000
Tạm ứng	8.119.856.721	2.295.596.721

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên để đảm bảo tính phù hợp của số liệu so sánh và bản chất của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng, việc phân loại lại sẽ cung cấp thông tin hữu ích hơn cho người đọc.

(Xem tiếp trang sau)



